

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2022/DS-ST**
Ngày 01-7-2022
V/v: “*Tranh chấp về kiện
đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tài
Bà Phan Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Thành - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 165/2021/TLST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về kiện đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đậu Ngọc T**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh L

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh L

2. Anh **Đậu Văn L**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh L

(Ông T, ông S, ông H, anh L đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông **Đậu Ngọc T** trình bày:

Do con trai ông là **Đậu Văn L** và ông **Nguyễn Văn S** có xô xát với nhau vào

ngày 17/5/2021 nên ngày 18/5/2021 ông đưa cho ông Nguyễn Quang H là em trai ông Nguyễn Văn S số tiền 30.000.000 đồng để chi phí trước tiền viện phí, thuốc men cho ông S. Khi ông giao tiền cho ông H hai bên có viết giấy giao nhận tiền. Nội dung giấy nhận tiền ghi khắc phục hậu quả, tiền chữa trị và thuốc men trước cho gia đình ông S. Sau khi ông S chữa trị xong sẽ đưa tất cả hoá đơn viện phí cho gia đình ông, nếu số tiền viện phí chưa đến 30 triệu đồng thì ông S sẽ hoàn lại còn dư.

Quá trình làm việc tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, ông đồng ý bồi thường cho ông S số tiền 9.800.000 đồng gồm tiền viện phí, xe đi lại, tiền công. Nhưng theo hoá đơn chứng từ ông S đưa sau khi điều trị thương tích và tiền công đi lại thì hết số tiền 5.000.000 đồng nên nay ông khởi kiện yêu cầu ông S phải trả lại số tiền dư còn lại là 25.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày: Do con trai của ông Đậu Ngọc T là Đậu Văn L gây thương tích cho ông vào ngày 17/5/2021 nên ngày 18/5/2021 ông T đưa cho ông Nguyễn Quang H (là em trai ông) số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường, hai bên có viết giấy giao nhận tiền, sau đó ông H đã giao số tiền này cho ông. Nội dung giấy nhận tiền khắc phục hậu quả như ông T trình bày.

Ngoài số tiền ông T đã đồng ý bồi thường tại cơ quan điều tra là 9.800.000 đồng (trong đó viện phí có hoá đơn là 2.600.000, tiền công, tiền xe) thì ông mất 02 tháng 10 ngày không lao động được sau khi xuất viện, việc nghỉ ngơi không lao động được, trung bình tiền công tại địa phương là 300.000 đồng/ngày, tổng cộng là 21 triệu đồng nhưng ông chỉ yêu cầu 20.200.000 đồng. Anh L là người gây thương tích cho ông nhưng ông T đồng ý bồi thường nên nay ông T yêu cầu trả lại số tiền còn thừa 25.000.000 đồng thì ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quang H trình bày: Ngày 18/5/2021, anh trai ông là Nguyễn Văn S có nhờ ông nhận giùm số tiền 30.000.000 đồng do ông T đưa để khắc phục hậu quả, tiền chữa trị và thuốc men trước cho ông S. Hai bên có lập giấy giao nhận tiền, nội dung như ông T và ông S trình bày. Sau khi nhận tiền ông đã giao lại số tiền 30.000.000 đồng cho ông S. Nay ông T yêu cầu ông S trả lại số tiền còn dư sau khi điều trị thương tích thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đậu Văn L trình bày: Ngày 17/5/2021, do anh chị của anh là Đậu Thị Lựu và Nguyễn Văn Thịnh có mâu thuẫn với nhau nên chị Lựu gọi anh và bố anh là ông Đậu Ngọc T đến để nói chuyện. Quá trình nói chuyện giữa anh và ông Nguyễn Văn S có xảy ra xô xát. Ngày 18/5/2021, bố anh là ông Đậu Ngọc T đưa cho ông Nguyễn Quang H số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường cho ông S. Hai bên có lập giấy giao nhận tiền, nội dung như ông T và ông S trình bày.

Nay ông T khởi kiện ông S trả lại số tiền còn lại là 25.000.000 đồng thì anh thống nhất với ý kiến của ông T.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đậu Ngọc T về việc *“Tranh chấp về kiện đòi lại tài sản”* đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S. Buộc ông Nguyễn Văn S phải trả lại cho ông Đậu Ngọc T số tiền khắc phục hậu quả còn dư 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn); Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Ông Đậu Ngọc T khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn S phải trả lại số tiền đưa trước để khắc phục hậu quả sau khi điều trị thương tích xong còn dư là 25.000.000 đồng. Do vậy, xác định quan hệ *“Tranh chấp về kiện đòi lại tài sản”* và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đậu Ngọc T, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự thấy rằng:

[2.1] Theo *“Giấy giao nhận tiền khắc phục hậu quả”* ngày 18/5/2021 thì ông Nguyễn Quang H là em trai ông Nguyễn Văn S có nhận số tiền 30.000.000 đồng của ông T để khắc phục việc anh L xô xát và gây thương tích cho ông S vào ngày 17/5/2021. Ông H đã bàn giao lại số tiền trên và được ông S thừa nhận. Xét nội dung giấy giao nhận tiền nêu trên đã ghi rõ tiền khắc phục hậu quả, chữa trị và thuốc men trước cho gia đình ông S. Sau khi ông S chữa trị xong sẽ đưa tất cả hoá đơn viện phí cho gia đình ông T, nếu số tiền viện phí chưa đến 30 triệu đồng thì ông S sẽ hoàn lại số tiền còn dư.

Theo các chứng từ viện phí thì ông S điều trị thương tích với tổng số tiền 2.600.000 đồng. Nay ông T đồng ý thanh toán cho ông S số tiền 5.000.000 đồng.

Ông S cho rằng, ngoài số tiền ông T đã đồng ý bồi thường tại cơ quan điều tra là 9.800.000 đồng (trong đó viện phí có hoá đơn là 2.600.000, tiền công, tiền xe) thì sau khi xuất viện phải nghỉ ngơi mất 02 tháng 10 ngày không lao động được, trung bình tiền công tại địa phương là 300.000 đồng/ngày, tổng cộng số tiền là 21 triệu đồng, nhưng ông chỉ yêu cầu 20.200.000 đồng nên số tiền ông T đưa trước

30.000.000 đồng là đủ, không đồng ý hoàn trả theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

[2.2] Xét thấy sau khi điều trị thương tích thì ông S không có chỉ định của bác sĩ về việc nghỉ dưỡng thương tích. Mặt khác, thương tích của ông S do anh L gây ra nhưng nay ông T không yêu cầu anh Đậu Văn L bồi thường thiệt hại trong vụ án này nên không xem xét, khi nào có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Từ những cơ sở phân tích nêu trên, nay ông T yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn S phải hoàn trả lại số tiền còn thừa 25.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đậu Ngọc T được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông S là người già nên được miễn án phí với số tiền là 1.250.000 đồng theo quy định của pháp luật theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đậu Ngọc T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S về *“Tranh chấp về kiện đòi lại tài sản”*.

Buộc ông Nguyễn Văn S phải trả lại cho ông Đậu Ngọc T số tiền thanh toán trước để khắc phục hậu quả còn dư 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Miễn số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn S là 1.250.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh L.
- VKSND tỉnh L.
- VKSND huyện B
- Các đương sự.
- THADS huyện B
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Văn Biên